TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 21 tháng 02 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Thẩm phán: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Phạm Văn Tuất**;
- Ông **Nguyễn Văn Hải**;
- Ông **Mai Gia Cát**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Thị Quỳnh Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Nam Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Phan Thanh S, Sinh năm 1975, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P4, xã D1, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh Tr (danh bản ghi: Phan Thanh Tr1) và bà Lê Thị L; có vợ và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 5 năm 2018.

Bị cáo đang bị tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thanh Sơn: Ông **Lê Văn T** – Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Văn T và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

Người bị hại: Anh **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm: 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T1, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nơi tạm trú: Thôn P1, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Đã chết ngày 28 tháng 5 năm 2018.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Ngọc L:

1. Ông **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm: 1955; nơi cư trú: Thôn H, xã T1, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Là cha đẻ của người bị hại Nguyễn Ngọc L.

2. Bà **Dương Thị T2**, sinh năm: 1954; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T1, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nơi tạm trú: Thôn P1, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Là mẹ đẻ của người bị hại Nguyễn Ngọc L.

Có mặt.

Ông **Nguyễn Ngọc B** và bà **Dương Thị T2** cùng ủy quyền cho: Anh **Nguyễn Ngọc L1,** sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn P1, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Các văn bản ủy quyền được chứng thực ngày 12 tháng 6 năm 2018 và ngày 14 tháng 8 năm 2018).

Anh **Nguyễn Ngọc L1** có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Nguyễn Ngọc L1**, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn P1, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

2. Ông **Lê Văn H**, sinh năm: 1945; nơi cư trú: Thôn P4, xã D1, huyện D1, tỉnh Khánh Hòa. Là cha dượng của bị cáo Phan Thanh S.

Có mặt.

3. Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn P 4, xã D1, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

4. Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn P 4, xã D1, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

5. Cháu **Nguyễn Ngọc B**, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2009; nơi cư trú: Thôn C, xã T1, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Là con đẻ của người bị hại Nguyễn Ngọc L.

6. Cháu **Nguyễn Ngọc Bình M**, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2012; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T1, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nơi tạm trú: Thôn P1, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Là con đẻ của người bị hại Nguyễn Ngọc L.

Người đại diện hợp pháp của các cháu Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Ngọc Bình M: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn C, xã T1, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Là mẹ đẻ của các cháu Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Ngọc Bình M.

Bà **Nguyễn Thị Th** ủy quyền cho: Anh **Nguyễn Ngọc L1**, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn P1, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Anh **Nguyễn Ngọc L1** có mặt.

Người làm chứng*:*

1. Anh **Trương Anh T** (tên gọi khác: L), sinh năm: 1983; nơi cư trú: 614 đường V1, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Thế V**, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn P 4, xã D1, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

3. Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

4. Anh **Nguyễn Thế V1**, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn P 4, xã D1, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

5. Anh **Nguyễn Nhật Q**, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn P 4, xã D1, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

6. Anh **Nguyễn Khánh D**, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn P 4, xã D1, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

7. Ông **Phạm Văn Ng**, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Tổ dân phố P2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông **Phan Thanh Ph**, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn P 4, xã D1, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27 tháng 5 năm 2018, anh Nguyễn Văn M tổ chức ăn nhậu và hát Karaoke cùng một số người quen tại nhà riêng ở Thôn P4, xã D1, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, một số người ra về, còn lại Phan Thanh S, Nguyễn Thế V, Nguyễn Thế V1, Nguyễn Nhật Q, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Ngọc L, Trương Anh T và Nguyễn Văn P tiếp tục nhậu và hát Karaoke.

Trong lúc nhậu, giữa S và L xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại với nhau. Cho rằng L có ý hỗn láo với mình, vì nhỏ tuổi nhưng khi nói chuyện thường hay văng tục, nên S cầm một con dao Thái Lan, cán màu cam trên bàn nhậu đâm nhiều nhát vào vùng bụng của L. Thấy vậy, các anh Nguyễn Thế V, Trương Anh T và Nguyễn Văn M xông vào can ngăn, khống chế S xuống nền nhà, tước con dao S cầm trên tay. Sau khi bị lấy dao, S bỏ đi về nhà rồi đến Công an huyện D đầu thú. L được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong vào lúc 10 giờ 40 phút ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

Tai Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 243/TT-TTPY ngày 31 tháng 5 năm 2018, Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Anh Nguyễn Ngọc L tử vong do suy tuần hoàn cấp bởi vết thương xuyên thấu bụng gây thủng động mạch chủ bụng, ruột non, tá tràng, mạc treo; phù hợp với tác nhân là vật sắc nhọn.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSKH-P1 ngày 27 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Phan Thanh S về tội "Giết người" theo Điểm n Khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và xử phạt bị cáo Phan Thanh S từ 18 (mười tám) năm tù đến 20 (hai mươi) năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án về các khoản và mức thiệt hại mà bị cáo phải bồi thường.

+ Tịch thu và tiêu hủy vật chứng đã được thu giữ.

- Bị cáo nêu ý kiến:

+ Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

+ Đồng ý bồi thường tất cả các khoản và mức thiệt hại mà người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án yêu cầu.

- Luật sư Lê Văn T nêu quan điểm bào chữa:

+ Việc truy tố bị cáo về tội "Giết người" là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì: Bị cáo thành khẩn nhận tội, hoàn cảnh của bị cáo đặc biệt khó khăn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; bản thân bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế; phạm tội có tính chất bột phát, nhất thời, mức độ phạm tội thấp hơn so với các trường hợp thông thường khác; sau khi phạm tội đã thấy được lỗi lầm, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Nguyễn Ngọc L và bà Dương Thị T2 cùng trình bày:

+ Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thanh S nghiêm khắc theo đúng quy định của pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại sau:

. Bồi thường trực tiếp cho anh Nguyễn Ngọc L1 103.737.814 đồng (một trăm lẻ ba triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm mười bốn đồng) tiền viện phí, chi phi mai táng anh Nguyễn Ngọc L.

. Bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Ngọc B, bà Dương Thị T2, cháu Nguyễn Ngọc B và cháu Nguyễn Ngọc Bình M: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

. Cấp dưỡng cho các cháu Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Ngọc Bình M mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Lê Văn H trình bày: Sau khi bị cáo gây án, bị cáo có nhờ ông bồi thường cho người bị hại. Ông đã trực tiếp bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc L1 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Tuy nhiên, ông không yêu cầu bị cáo hoàn trả khoản tiền này cho ông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Nguyễn Văn M trình bày: Con dao bị cáo dùng gây án là tài sản của vợ chồng ông M, bà Đ. Khi bị cáo gây án còn làm bể một số ly, chén nhưng có giá trị không đáng kể. Ông M không yêu cầu được nhận lại con dao, cũng không yêu cầu bồi thường số ly, chén bị bể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, Phan Thanh S đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án, phù hợp với Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y về tử thi, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận:

Vào chiều ngày 27 tháng 5 năm 2018, tại nhà ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Đ - Thôn P4, xã D1, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, Phan Thanh S đã có hành vi dùng con dao Thái Lan đâm nhiều nhát vào vào vùng bụng của anh Nguyễn Ngọc L gây thủng động mạch chủ bụng, ruột non, tá tràng, mạc treo dẫn đến suy tuần hoàn cấp, làm anh Nguyễn Ngọc L tử vong.

Hành vi đó của bị cáo Phan Thanh S đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội "Giết người", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm n Khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Phan Thanh S đã gây nguy hại đặc biệt lớn, gây đau thương cho người thân và gia đình của anh Nguyễn Ngọc L, ảnh hưởng rất xấu đến trật tự chung, gây bất bình trong dư luận xã hội. Xét theo diễn biến của sự việc trước khi xảy ra vụ án, giữa bị cáo và anh L tuy có lời nói qua lại với nhau, nhưng đây chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, vẫn có thể giải quyết được nếu bị cáo biết kiềm chế và lựa chọn xử sự phù hợp với pháp luật mà không gây ra thiệt hại cho người khác,

nhưng bị cáo đã ngang nhiên tước đoạt mạng sống của anh L là thể hiện tính côn đồ, hung hãn cao độ; bất chấp pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Do đó, phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để răn đe, giáo dục và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo là người không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã đầu thú; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; đã tác động cha dượng của bị cáo bồi thường một phần thiệt hại (30.000.000 đồng) cho người bị hại. Vì vậy, cần xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo trở thành công dân tốt.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

[2.1] Xác định người có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Phan Thanh S là người trực tiếp xâm phạm tính mạng anh Nguyễn Ngọc L, nên bị cáo là người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra, gồm: Thiệt hại vật chất, thiệt hại do tổn thất tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh L và cấp dưỡng cho những người mà anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng khi còn sống.

[2.2]. Xác định người được bồi thường thiệt hại:

Anh Nguyễn Ngọc L1 là người trực tiếp chi phí viện phí và mai táng cho anh L, nên anh L1 là người được bồi thường toàn bộ các khoản chi phí hợp pháp mà anh L1 đã chi ra.

Ông Nguyễn Ngọc B, bà Dương Thị T2, cháu Nguyễn Ngọc B và cháu Nguyễn Ngọc Bình M là những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh L, nên những người này được bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần.

Các cháu Nguyễn Ngọc B và cháu Nguyễn Ngọc Bình M - con đẻ của anh L, là những người mà anh L có nghĩa vụ nuôi dưỡng khi còn sống. Do đó, bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các cháu tính từ thời điểm anh L chết cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Lời khai của bà Lê Thị Đ trong quá trình điều tra và lời trình bày của ông Nguyễn Văn M tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường số tài sản là chén, ly bị bể do bị cáo gây ra khi gây án, nên không xem xét, giải quyết.

Ông Lê Văn H đã bồi thường cho người bị hại 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) thay bị cáo, nhưng ông H không yêu cầu bị cáo hoàn trả khoản tiền này, nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Xác định các khoản và mức thiệt hại:

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường các khoản và mức thiệt hại như ông Nguyễn Ngọc L1 và bà Dương Thị T2 yêu cầu. Sự thỏa thuận này là phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên ghi nhận. Như vậy, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường như sau:

- Bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc L1 tiền viện phí và chi phí mai táng anh Nguyễn Ngọc L 103.737.814 đồng (một trăm lẻ ba triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm mười bốn đồng). Ông Lê Văn H (cha dượng của bị cáo) đã bồi thường thay bị cáo được 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), nên bị cáo còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc L1 73.737.814 đồng (bảy mươi ba triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm mười bốn đồng).

- Bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Ngọc B, bà Dương Thị T2, cháu Nguyễn Ngọc B và cháu Nguyễn Ngọc Bình M, với tổng số tiền phải bồi thường là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- Cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Ngọc B và cháu Nguyễn Ngọc Bình M theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

[3] Về vật chứng: Con dao Thai Lan cán nhựa, màu cam được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ là tài sản của ông M, bà Đ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh S phạm tội "Giết người";

- Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 123; các Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thanh S,

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh S 18 (mười tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2018.

2. <u>Về trách nhiệm dân sự</u>: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Khoản 1 Điều 586; các Điểm a, b, c Khoản 1 và Khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự,

2.1. Buộc bị cáo Phan Thanh S phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc L1 73.737.814 đồng (bảy mươi ba triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm mười bốn đồng).

2.2. Buộc bị cáo Phan Thanh S phải bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Ngọc B, bà Dương Thị T2, cháu Nguyễn Ngọc B và cháu Nguyễn Ngọc Bình M, với tổng số tiền phải bồi thường là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

2.3. Buộc bị cáo Phan Thanh S phải cấp dưỡng cho Nguyễn Ngọc B – sinh ngày 18 tháng 9 năm 2009 và cháu Nguyễn Ngọc Bình M – sinh ngày 25 tháng 12 năm 2012, theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, với mức cấp dưỡng cho mỗi cháu mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2018 cho đến khi các cháu lần lượt đủ 18 tuổi.

2.4. Quy định:

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xongcác khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 và các Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

Tịch thu và tiêu hủy: Một con dao Thái Lan cán nhựa, màu cam.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Về án phí:

4.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Thanh S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị cáo Phan Thanh S phải nộp 6.186.890 (sáu triệu một trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 02 năm 2019); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quán đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt cho họ, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Trung

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I –TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- PC10 - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;

- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.